TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **32**/2026/QĐST-HNGĐ	*Đà Nẵng, ngày 25 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 09/2026/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Thanh P – sinh năm: 1998. Số CCCD: 048198002920. Địa chỉ: Tổ dân phố P, phường H, thành phố Đà Nẵng.

- Bị đơn: Ông Võ Ngọc T – sinh năm 1993. Số CCCD: 048093004502. Địa chỉ: Tổ dân phố P, phường H, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (*Bảy*) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị Thanh P và ông Võ Ngọc T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Thanh P và ông Võ Ngọc T thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Trần Thị Thanh P và ông Võ Ngọc T xác định ông, bà có 01 con chung là Võ Ngọc An D – sinh ngày 28 tháng 5 năm 2020. Ly hôn, bà P và ông T thống nhất giao con chung cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi. Ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đồng (Hai triệu

đồng), thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 3 năm 2026.

Các bên đương sự vẫn có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Trần Thị Thanh P và ông Võ Ngọc T xác định ông, bà không có tài sản chung, không có nợ chung.

3. Án phí HNGĐ sơ thẩm 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), bà Trần Thị Thanh P nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà bà P đã nộp theo biên lai thu số 0000125 ngày 07/01/2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng. Hoàn trả cho bà Trần Thị Thanh P số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) ông Võ Ngọc T chịu.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07, 7a, 7b và 09 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Khu vực 4 – Đà Nẵng;
- Cơ quan THADS TP.Đà Nẵng;
- UBND p. Hòa Khánh, TP.Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thanh Anh